

Số: 421/TB-TCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận đề nghị đăng tải công khai thông tin của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử lên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

- Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

- Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

- Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định về thành phần chứa dữ liệu hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế;

Tổng cục Thuế thông báo tiếp nhận đề nghị đăng tải thông tin lên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế của các tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế cho người bán và người mua đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC, cụ thể như sau:

**1. Thời gian tiếp nhận:** Bắt đầu từ ngày 05/11/2021 (Sáng từ 8h30 đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h00 hàng ngày, không bao gồm Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết).

**2. Hồ sơ đề nghị bao gồm:**

- Văn bản đề nghị đăng tải thông tin dịch vụ hóa đơn điện tử của tổ chức;  
- Hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí đối với các tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và không có mã của cơ quan thuế cho người bán và người mua quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Bộ cục trình bày và nội dung hồ sơ chứng minh theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm;

- Tài liệu mô tả về dịch vụ hóa đơn điện tử mà tổ chức cung cấp;

*(Chữ ký)*

- Cam kết thực hiện của tổ chức trong quá trình cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử cho khách hàng.

**3. Địa chỉ nhận hồ sơ:** Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của tổ chức nêu tại mục 2 của thông báo này, Tổng cục Thuế đăng công khai tài liệu mô tả dịch vụ và cam kết của tổ chức lên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Trường hợp hồ sơ đề nghị của tổ chức không đáp ứng, Tổng cục Thuế sẽ thông báo đến tổ chức và nêu rõ lý do.

Tổng cục Thuế thông báo đề các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử biết và gửi văn bản đề nghị khi có nhu cầu. / *ph*

**Nơi nhận:** *ph*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Cục Thuế các tỉnh/thành phố;
- Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thường trực theo Quyết định số 1309/QĐ-TCT (để thực hiện);
- Các Vụ/ đơn vị: KK, TTHT, CS, VP, PC, DNNCN, DNL, TVQT, TTKT, QLN, QLRR, CNTT (để p/h);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CNTT. *62*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**Phạm Quang Toàn**

*ph*

**Phụ lục**  
**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỒ SƠ CHỨNG MINH CỦA TỔ CHỨC**  
**CUNG CẤP GIẢI PHÁP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA**  
**CƠ QUAN THUẾ VÀ KHÔNG CÓ MÃ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA**  
*(Kèm theo Thông báo số 421 /TB-TCT ngày 08/10/2021 của Tổng cục Thuế)*

STT	Nội dung hồ sơ	Yêu cầu trình bày tại hồ sơ chứng minh đáp ứng
<b>1</b>	<b>Về chủ thể</b> (theo điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC)	
1.1	Là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được thành lập theo pháp luật Việt Nam.	Có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định, trong đó có ngành nghề kinh doanh là lĩnh vực công nghệ thông tin. Trường hợp trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thể hiện ngành nghề kinh doanh, đơn vị phải nộp bản sao công chứng Giấy xác nhận thông tin doanh nghiệp, trong đó có ngành nghề kinh doanh là lĩnh vực công nghệ thông tin.
1.2	Thông tin về dịch vụ hóa đơn điện tử được công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức	Tổ chức cung cấp địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị và trình bày về nội dung chuyên mục dịch vụ hóa đơn điện tử đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Thông tin về dịch vụ hóa đơn điện tử bao gồm: Phạm vi cung cấp dịch vụ; Tính năng của dịch vụ; Thời gian cung cấp dịch vụ;
<b>2</b>	<b>Về nhân sự</b> (theo điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC)	
	Có tối thiểu 5 nhân sự trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin	- Bảng thống kê danh sách tối thiểu 05 nhân sự của tổ chức đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin. - Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học của 05 nhân sự nêu trên và hợp đồng lao động còn hiệu lực của các cá nhân ký với tổ chức.
<b>3</b>	<b>Về kỹ thuật</b> (theo điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư số 78/2021/TT-BTC)	
3.1	Cung cấp giải pháp khởi tạo, xử lý, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử có mã của cơ quan	

W

W

STT	Nội dung hồ sơ	Yêu cầu trình bày tại hồ sơ chứng minh đáp ứng
	thuế và không có mã cho người bán và người mua theo quy định của pháp luật về hoá đơn điện tử và pháp luật khác có liên quan. Cụ thể như sau:	
3.1.1	Có phần mềm hỗ trợ việc lập hóa đơn điện tử	Mô tả các chức năng chính của phần mềm hỗ trợ việc lập hóa đơn điện tử bao gồm: lập hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng, các loại hóa đơn khác (nếu có); ký số hoá đơn; gửi hoá đơn đến cơ quan thuế để cấp mã cho hoá đơn có mã của cơ quan thuế.
3.1.2	<p>Cam kết đáp ứng việc lập hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn điện tử và pháp luật khác có liên quan bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ</li> <li>- Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 123/2020/NĐ-CP</li> <li>- Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về thành phần dữ liệu hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế</li> <li>- Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số</li> <li>- Thông tư số 22/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số</li> </ul>	Cam kết đáp ứng việc lập hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn điện tử và pháp luật khác có liên quan
3.2	Có giải pháp nhận, truyền dữ liệu hóa đơn điện tử với người sử dụng dịch vụ; giải pháp truyền, nhận dữ liệu hoá đơn điện tử với cơ quan thuế thông qua tổ chức nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử. Thông tin quá trình nhận, truyền dữ liệu phải được ghi nhật ký để phục vụ công tác đối soát. Cụ thể như sau:	
3.2.1	Có giải pháp kết nối nhận, truyền, lưu trữ	Mô tả giải pháp kết nối nhận, truyền,

STT	Nội dung hồ sơ	Yêu cầu trình bày tại hồ sơ chứng minh đáp ứng
	dữ liệu về hóa đơn điện tử với người sử dụng dịch vụ	lưu trữ dữ liệu về hóa đơn điện tử với cơ quan thuế
3.2.2	Có giải pháp kết nối, nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu về hóa đơn điện tử với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử.	Mô tả giải pháp kết nối, nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu về hóa đơn điện tử với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử.
3.2.3	Có giải pháp lưu nhật ký truyền nhận	Mô tả giải pháp lưu nhật ký truyền nhận
3.3	Có giải pháp sao lưu, khôi phục, bảo mật dữ liệu hoá đơn điện tử:	
3.3.1	Có giải pháp sao lưu, khôi phục dữ liệu cho phép sao lưu trực tuyến dữ liệu, thời gian giữ các dữ liệu sao lưu trong vòng 30 ngày, có thể phục hồi dữ liệu khi có sự cố xảy ra.	Mô tả giải pháp sao lưu, khôi phục dữ liệu
3.3.2	Hệ thống có sử dụng các giao thức bảo mật để mã hóa dữ liệu trong quá trình truyền nhận thông tin với người sử dụng dịch vụ, với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử.	Mô tả giải pháp để bảo mật dữ liệu trong quá trình truyền nhận
3.4	Có tài liệu kết quả kiểm thử kỹ thuật thành công về giải pháp truyền nhận dữ liệu hoá đơn điện tử với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử.	Biên bản kiểm thử kỹ thuật giữa tổ chức và tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử (trong đó mô tả việc truyền nhận thông điệp hoá đơn điện tử có mã và hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế)